

Bản án số: **96/2024/HNGĐ-ST**  
Ngày: 17 - 7 - 2024  
V/v: Ly hôn,  
tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Đạt

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Khanh

Bà Ngô Thị Quốc Thanh

**-Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lê Hằng - Thư ký TAND huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**- Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có văn bản không tham gia phiên tòa.**

Ngày 17 - 7 - 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 158/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2024 về “Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17-6-2024, quyết định hoãn phiên tòa số 83A/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04/7/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ E, khu phố Ô, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Duyên H1, sinh năm 1990 nơi cư trú: Tổ A, ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**-Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H trình bày:**

*Về hôn nhân:* Ông H và bà Nguyễn Thị Duyên H1 tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức hỏi, cưới và được UBND xã B cấp giấy đăng ký kết hôn số 34 ngày 25/9/2018. Sau khi lấy nhau vợ chồng về chung sống tại Tổ E, khu phố Ô, phường T, thị xã P.

Tuy nhiên vợ chồng chung sống đến tháng 12/2022 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, quan điểm nuôi dạy con cái. Từ đầu năm 2023 đến nay ông H và bà H1 đã ly thân, bà H1 đã dẫn 02 con chung về nhà cha mẹ đẻ bà H1 ở xã B, huyện X sinh sống, vợ chồng không còn quan hệ về mặt tình cảm, mạnh ai lấy sống; nhận thấy vợ chồng không có sự thương yêu, giúp đỡ nhau, chung sống không có hạnh phúc nên ông H yêu cầu được ly hôn với bà H1.

*Về con chung:* Ông H và bà H1 có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Nguyệt C, sinh ngày 15/11/2018 và Nguyễn Cát T, sinh ngày 09/5/2023, hiện đang sống cùng bà H1. Ông H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu C, giao cháu T cho bà H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H tự nguyện cấp dưỡng cho cháu T mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi, cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 15/7/2024.

Lý do ông H yêu cầu được nuôi cháu C là do bà H1 đang nuôi dưỡng 01 con riêng nay đã 12 tuổi, nếu giao cả 02 con chung cho bà H1 nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo về mặt chăm sóc và nuôi dưỡng.

Ông H hiện đang mở tiệm sửa xe ô tô, thu nhập khoảng 15 đến 20 triệu/tháng nên đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## **2. Bị đơn bà Nguyễn Thị Duyên H1 trình bày:**

*Về hôn nhân:* Bà H1 thống nhất về thời điểm kết hôn, con chung, và mâu thuẫn vợ chồng như ông Nguyễn Thanh H trình bày; bà H1 đã về nhà cha mẹ đẻ ở xã B, huyện X sinh sống từ đầu năm 2023 đến nay, đồng thời vợ chồng cũng ly thân từ đó, không ai quan tâm, chăm sóc cho ai. Bà H1 đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông H.

*Về con chung:* Bà H1 và ông H hiện có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Nguyệt C, sinh ngày 15/11/2018 và Nguyễn Cát T, sinh ngày 09/5/202 đang sống cùng bà H1. Bà H1 yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng cho con, nhưng việc ông H tự nguyện cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng bà H1 đồng ý.

Ngoài trực tiếp nuôi 02 con chung, bà H1 còn đang trực tiếp nuôi dưỡng 01 con riêng của bà H1, sinh năm 2011; bà H1 đang mở tiệm làm tóc tại nhà được khoảng 04 tháng nay, không có tài liệu chứng minh về thu nhập nhưng thu nhập đủ để đảm bảo nuôi dưỡng con chung.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Bà H1 và ông H không có tài sản chung, nợ chung.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:* Ông H yêu cầu ly hôn với bà H1, yêu cầu giao con chung cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng; bà H1 có địa chỉ cư trú tại huyện X nên xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Xuyên Mộc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] *Về hôn nhân:* Ông H và bà H1 có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn (BL 01), theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa ông H, bà H1 là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] *Về mâu thuẫn:* Ông H và bà H1 xác nhận vợ chồng chung sống đến tháng 12/2022 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, quan điểm nuôi dạy con cái. Từ đầu năm 2023 đến nay ông H và bà H1 đã ly thân, bà H1 đã dẫn 02 con chung về nhà cha mẹ đẻ bà H1 ở xã B, huyện X sinh sống. Cho thấy, mâu thuẫn giữa ông H và bà H1 đã thật sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; nay bà H1 đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông H nên HĐXX ghi nhận.

[2.3] *Về nuôi con chung và cấp dưỡng cho con:* Theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 81 và khoản 2 Điều 82 Luật HN&GD thì “vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con”. Ông H yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Huỳnh Nguyệt C, sinh ngày 15/11/2018, giao cháu Nguyễn Cát T, sinh ngày 09/5/2023 cho bà H1 nuôi dưỡng, ông H cấp dưỡng cho cháu T Mỗi tháng 2.000.000 đồng. Căn cứ đề yêu cầu: Ông H hiện đang sống cùng cha mẹ ruột và là chủ cửa hàng chăm sóc xe ô tô, thu nhập mỗi tháng khoảng 20.000.000 đồng, có thể chăm sóc tốt cho con; hơn nữa bà H1 đang nuôi dưỡng 01 con chung, nếu giao cả 02 con chung cho bà H1 trực tiếp chăm sóc sẽ không đảm bảo. Bà H1 yêu cầu được nuôi cả 02 con chung, căn cứ đề yêu cầu: Bà H1 hiện đang sống cùng cha mẹ và làm mở tiệm tóc tại nhà được 05 tháng, thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 10.000.000 đồng, có thể chăm sóc tốt cho con nên không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

Như vậy, cả ông H và bà H1 đều không cung cấp được tài liệu chứng minh về thu nhập, nhưng bà H1 cùng thừa nhận ông H mở có sở sửa chữa ô tô là có thật, thu nhập có nhiều tháng hơn 20.000.000 đồng. Như vậy, xét về công việc, thu nhập và điều kiện sống đã được hai bên trình bày, thì cả ông H và bà H1 đều có thể đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung, cả hai hiện đang sống cùng cha mẹ đẻ có thể sẽ được cha mẹ hỗ trợ về việc chăm sóc con cái. Tuy nhiên bà H1 xác định thu nhập mỗi

tháng khoảng 10.000.000 đồng và đang chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con riêng sinh năm 2011 nên việc ông H cho rằng giao cả 02 con chung cho bà H1 chăm sóc, nuôi dưỡng sẽ không bảo đảm là có cơ sở chấp nhận. Vì vậy để đảm bảo lợi ích mọi mặt của con chung, HĐXX chấp nhận yêu cầu của ông H, giao cháu C cho ông H nuôi dưỡng và giao cháu T cho bà H1 nuôi dưỡng.

[2.4] Về yêu cầu cấp dưỡng cho con: Khoản 2 Điều 82 Luật HN&GD quy định “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”; khoản 1 Điều 116 Luật HN&GD quy định “Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng”; ông H và bà H1 cùng thống nhất ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu T mỗi tháng 2.000.000 đồng, cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 15/7/2024 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Xét thỏa thuận này không trái đạo đức xã hội, phù hợp với lợi ích của con chung nên HĐXX ghi nhận.

[2.5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông H và bà H1 cùng xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét, quyết định.

[3] Về án phí: Ông H và bà H1 thống nhất ly hôn và cấp dưỡng cho con nên phải chịu 50% án phí theo quy định, đồng thời ông H tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm nên ghi nhận.

[4] Về quyền kháng cáo: Ông H và bà H1 được quyền kháng cáo theo quy định Điều 271 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

-Các Điều 19, 51, 56, 57, 59, 60, 81, 82, 83, 84, 85, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

-Khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 173, 177, 179, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh H đối với bà Nguyễn Thị Duyên H1 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

1.1. Về hôn nhân: Ghi nhận việc ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Duyên H1 thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Ông H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Huỳnh Nguyệt C, sinh ngày 15/11/2018. Bà Nguyễn Thị Duyên H1 được quyền trực

tiếp nuôi dưỡng cháu **Nguyễn Cát T**, sinh ngày 09/5/2023 cho đến khi lần lượt các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi phát sinh các căn cứ pháp lý làm chấm dứt quyền và nghĩa vụ nuôi con.

Bà **H1** có nghĩa vụ giao cháu **C** cho ông **H** trực tiếp nuôi dưỡng; trường hợp bà **H1** không tự nguyện giao cháu **C** thì ông **H** có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành theo quy định pháp luật.

1.3. Về cấp dưỡng: Ghi nhận việc ông **H** tự nguyện cấp dưỡng cho cháu **Nguyễn Cát T** mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu **T** đủ 18 tuổi, cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 15/7/2024.

Sau khi ly hôn, ông **H** và bà **H1** đều có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Ông **H**, bà **H1** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng cho con.

1.4. Về tài sản chung và nợ chung: Ông **H**, bà **H1** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

2.1. Ông **Nguyễn Thanh H** phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng cho con nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông **H** đã nộp theo biên lai thu số 0004606 ngày 10/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Ông **H** đã nộp đủ án phí.

2.2. Bà **Nguyễn Thị Duyên H1** không phải chịu án phí.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày và VKSND cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày -7-2024). Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Về thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và

9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*Nơi*

*nhận:*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT;
- Chi Cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- UBND xã Bưng Riềng (CNKH 34 ngày 25/9/2018);
- Lưu hồ sơ, VT.

**Nguyễn Duy Đạt**